

Số: 170/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 499/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1993

Căn cước công dân số 034193012836 ngày cấp 16/4/2022 nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: 9/12 ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai

- Ông **Đường Minh N**, sinh năm 1993

Căn cước công dân số 075093022501 ngày cấp 24/3/2025 nơi cấp Bộ công an.

Địa chỉ cư trú: 15/1A, ấp D, xã A, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Đường Minh N tự nguyện yêu thương, sống chung với nhau vào năm 2019, đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã A, tỉnh Đồng Nai) và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29/2019. Căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hai vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không có tiếng nói chung bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, đã nhiều nói chuyện với nhau để tìm cách hàn

gắn nhưng không được. Nay bà H và ông N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

[2] Về con chung: Giao cháu Đường Minh Đ, sinh ngày 14/05/2022 cho bà Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Ông Đường Minh N cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Vũ Thị H và ông Đường Minh N phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Đường Minh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đường Minh Đ, sinh ngày 14/05/2022 cho bà Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Ông Đường Minh N cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, ông N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Vũ Thị H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007911 ngày 07/4//2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, bà H đã nộp đủ lệ phí.

Ông Đường Minh N phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007913 ngày 07/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, ông N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- UBND xã An Viễn, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 29 ngày 26/6/2019 của UBND xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh